TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST- HNGĐ	*Cái Bè, ngày 06 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 522/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Phạm Minh K**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Minh K và chị Nguyễn Thị Huỳnh N xác lập quan hệ vợ chồng năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 127 ngày 14/12/2019. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Thành N, sinh ngày 08/11/2020 hiện sống với chị N. Anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, tiếp tục giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Anh K và chị N phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh K với chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là tên Phạm Thành N, sinh ngày 08/11/2020 cho chị N nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh K và chị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Anh, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo các biên lai thu số 0001043, 0001044 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN SÂM